TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 183/2018/QĐST- HNGĐ	*T1, ngày 22 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 283/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Giang Thị D**, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm x, xã ML, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Xóm y, xã ML, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1977.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm x, xã ML, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày14 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Giang Thị D và anh Phạm Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị Giang Thị D và anh Phạm Văn Đ có 02 con chung là Phạm Thị T, sinh ngày 17/10/2003 và Phạm Văn N, sinh ngày 14/8/2007. Giao hai con chung Phạm Thị T và Phạm Văn N cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng; anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi mỗi con 750.000 đồng/1tháng, hai con là 1.500.000 đồng kể từ tháng 12/2018 đến khi hai con chung đủ 18 tuổi. Anh Đ có

quyền đi lại, chăm sóc con chung. Việc thay đổi nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi các đương sự có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Anh Đ và chị D không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

- Về án phí: Chị Giang Thị D phải nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị D đã nộp tại Biên lai số 0001616 ngày 29/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí. Chị D đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- UBND xã ML;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Ngọc Huyền